

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TC
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;
2. Ông Nguyễn Hoàng Tam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 05/02/2020 đối với bị cáo:

Phan Phú P, sinh ngày 18/4/1989, nơi sinh: TC - AG; nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp VT 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; con ông Phan Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1959; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Phú P, bị tạm giam từ ngày 20/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1959; Địa chỉ: Ấp VT 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Châu Bửu Ngọc, sinh năm 1958 – thuộc Văn phòng Luật sư Trần Văn Nghĩa – Đoàn Luật sư tỉnh AG, có mặt.

Bị hại: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp VT 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Mỹ U, vắng mặt;

Người giám hộ cho U: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979 (cha ruột), vắng mặt;

- Phan Thị M, vắng mặt;
- Trần Thị Ánh H, vắng mặt;
- Bùi Văn T, vắng mặt;
- Nguyễn Văn S, vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Bé B và anh Nguyễn Văn T (Giác) đều có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2019, sau khi uống rượu với Bùi Văn T và Nguyễn Văn T (Giác), Phan Phú P đi đến nhà của anh Nguyễn Hoàng V thuộc ấp VT 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG. Tại đây, P nói với anh V là có người mua 01 thùng bia (loại bia Sài Gòn chai đỏ) ở khu vực hẻm cá của ông Cù Văn H thuộc ấp VT 1, xã LC, thị xã TC, do anh V thường xuyên bán bia cho những người ở khu vực này, nên anh V nghi P nói thật, anh V liền lấy 01 thùng bia để lên xe mô tô chở đi. Lúc này, cửa hàng rào nhà anh V không khóa và trong nhà không có ai, nhưng trong nhà có dựng một chiếc mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, biển kiểm soát 67AH-073.48, trên xe có chìa khóa xe, P liền mở cửa hàng rào đi vào anh V, P đi đến nơi để xe mô tô, rồi dẫn xe mô tô trên đi ra khỏi hàng rào nhà anh V. Lúc này, em Nguyễn Thị Mỹ U (con anh V), phát hiện P lấy trộm xe mô tô của anh V, em U liền chạy đến dùng tay phải nắm vào cổ áo phía sau của P, P vẫn điều khiển xe mô tô chạy về hướng chợ LC được khoảng 20 mét đến trước nhà của chị Trần Thị Ánh H thì xe bị tắt máy. Thấy vậy, em U đuổi theo P và dùng tay phải nắm tay trái của P nhưng P giật tay U văng ra và điều khiển xe mô tô trên đi về hướng xã CP. Sau đó, anh V đến Công an xã LC trình báo sự việc. Công an xã LC tiến hành truy tìm đến khu vực ấp CG, xã CP, thị xã TC thì phát hiện và bắt giữ được P. Tại Công an xã LC, Phan Phú P đã thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô của anh V đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH- 073.48. (Đã qua sử dụng, đã giao trả lại cho bị hại).

Kết luận định giá tài sản số 87/KL-TTHS ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH-073.48. Giá trị còn lại, trị giá: 12.000.000 đồng.

Ngày 20/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã ra Quyết định trưng cầu giám định, tình trạng tâm thần đối với Phan Phú P.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 282/2019/KLGD ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách dạng phân liệt (F60.1 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Công văn số 282.0/PYTT ngày 17/12/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ:

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 19/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Phan Phú P.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-CD ngày 21 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố bị cáo Phan Phú P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị hại anh Nguyễn Hoàng V khai, phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Riêng chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH-073.48 là của anh V mua cách ngày P lấy trộm khoảng 04 tháng với giá 13.500.000 đồng. Hiện, anh V đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm, anh không yêu cầu P phải bồi thường gì thêm.

Các người làm chứng em Nguyễn Thị Mỹ U, bà Nguyễn Thị Bé B, chị Phan Thị M, chị Trần Thị Ánh H, anh Nguyễn Văn T (Giác), anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Văn S trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai ở đoạn điều tra, truy tố và bị cáo khai nhận có đến nhà của anh V và nhìn trong nhà không có ai nên bị cáo lén lút lấy trộm xe mô tô của anh V, trên xe có chìa khóa xe, điều khiển về hướng xã CP, khi đó có người nắm bị cáo lại, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô chạy tiếp tục. Sau đó, bị cáo bị bắt giữ.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Lời khai nhận của bị cáo Phan Phú P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo P lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH- 073.48 của anh V trị giá 12.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố đối với bị cáo P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để

nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo chưa có tiền án tiền sự thuộc thành phần lao động, nhận thức pháp luật hạn chế, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại hạn chế thiệt hại xảy ra là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Phú P, từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH- 073.48 đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phan Phú P, thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo P về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ theo quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo trước khi phạm tội có sử dụng rượu bị nên ảnh hưởng đến bệnh lý tâm thần, hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất sớm, mẹ mua bán tần tảo không có thời gian quản lý bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp vẫn giữ nguyên quan điểm điểm luận tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, nhưng bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Trong phần tranh luận, bị cáo (người đại diện hợp pháp của bị cáo) không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phan Phú P bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã TC khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực ấp

VT 1, xã LC, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại anh Nguyễn Hoàng V (đại diện hợp pháp của người làm chứng Mỹ U); Các người làm chứng em Nguyễn Thị Mỹ U, chị Phan Thị M, chị Trần Thị Ánh H, anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Phan Phú P khai nhận, sau khi uống rượu với Bùi Văn T và Nguyễn Văn T (Giác), bị cáo đi đến nhà Nguyễn Hoàng V khi thấy cửa hàng rào nhà anh Nguyễn Hoàng V không khóa và không ai trong nhà, phía trước trong nhà có dựng một chiếc mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, biển kiểm soát 67AH-073.48, trên xe có chìa khóa xe, bị cáo liền mở cửa hàng rào đi vào nhà rồi dẫn xe mô tô nêu trên đi ra khỏi hàng rào nhà anh V. Lúc này, em Nguyễn Thị Mỹ U (con ruột anh V) phát hiện U liền chạy đến dùng tay phải nắm vào cổ áo phía sau của bị cáo P, bị cáo P tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng chợ LC được khoảng 20 mét (trước nhà của chị Trần Thị Ánh H) thì xe mô tô này bị tắt máy. U tiếp tục đuổi theo bị cáo và dùng tay phải nắm tay trái của bị cáo nhưng bị cáo giật tay U văng ra và điều khiển xe mô tô trên đi về hướng xã CP. Sau đó, bị cáo bị bắt giữ.

Tài sản bị cáo P lấy trộm là xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, biển kiểm soát 67AH-073.48, trị giá 12.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 87/KL-TTHS ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại Nguyễn Hoàng V; phù hợp lời khai các người làm chứng em Nguyễn Thị Mỹ U, bà Nguyễn Thị Bé B, chị Phan Thị M, chị Trần Thị Ánh H, anh Nguyễn Văn T (Giác), anh Bùi Văn T, anh Nguyễn Văn S; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 09/11/2019 do Công an xã LC và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Phú P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hoàng V, trị giá 12.000.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 06/CT-VKSTC ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Phan Phú P là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của anh V thuộc quyền sở hữu của anh V, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không .

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt: Bị cáo là người đã trưởng thành có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chi phí cho bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo lại lười biếng lao động, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; không vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn mà lãng quên đi hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận quan điểm đề nghị của người bào chữa. Xét, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như quan điểm luận tội đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Việt Thai, màu đen, biển kiểm soát 67AH- 073.48, đã giao trả cho chủ sở hữu ở giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng V đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Phú P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

TU bố bị cáo Phan Phú P phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Phan Phú P 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 20/12/2019 (ngày hai mươi, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Phú P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo (người giám hộ bà Nguyễn Thị Bé B), người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Hoàng V vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết